

Bản án số: 239/2019/HSPT

Ngày 22/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2019/TL. HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo: Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu. Nguyễn Văn H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Đinh Văn Kh, sinh ngày 04/9/2000 tại Thành phố Hà Nội (khi phạm tội 17 tuổi 09 tháng 09 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đinh Văn D và bà Đinh Thị Ch; Danh chỉ bản số 000000178, lập ngày 25/6/2018 tại Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Tiền án: Ngày 21/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản bị chiếm đoạt 19.950.000 đồng); Tạm giữ trong vụ án này từ ngày 14/6/2018 đến ngày 20/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm giữ từ ngày 11/8/2018, tạm giam ngày 13/8/2018; Vắng mặt.

2. Lê Đình Qu, sinh ngày 28/11/2000 tại Thành phố Hà Nội (khi phạm tội 16 tuổi 08 tháng 15 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Danh chỉ bản số 000000184, lập ngày 28/6/2018 tại công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Con ông Lê Đình Ch và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/10/1996 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không; Danh chỉ bản số 000000247, lập ngày 01/10/2018 tại công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo được triệu tập đến phiên toà:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo của bị cáo Đinh Văn Kh: Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1968 (mẹ đẻ bị cáo); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Trê, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đình Qu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (mẹ đẻ bị cáo); Hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Lê Thị N, sinh năm 1970 (mẹ đẻ bị cáo); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm: Luật sư Phạm Thị Hồng – Công ty Luật TNHH Hồng Minh Quang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Cơ quan bị thiệt hại về tài sản không kháng cáo bản án sơ thẩm được triệu tập đến phiên toà: Trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm; Trụ sở: xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thuý, chức vụ: Hiệu trưởng đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

- Trong bản án sơ thẩm còn có Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2018, Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Qu điều khiển xe máy biển kiểm soát 29X1-247.94 của Qu chở Kh, H đến Trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm (viết tắt là trường Đồng Tâm) ở trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội thì dừng xe và để xe máy ở giáp tường bao với sân bóng thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, sau đó tất cả cùng trèo qua tường bao của trường Đồng Tâm để vào xem có tài sản không người trông giữ thì chiếm đoạt. Khi trèo qua tường bao, Kh nhặt một viên gạch đỏ ở gần tường bao và cầm theo. Cả ba đến dãy nhà của Ban giám hiệu, Kh đưa viên gạch cho H. H cầm viên gạch đập nhiều nhát vào khóa cửa nhưng không phá được nên Kh giằng lấy viên gạch và tiếp tục đập. Kh đập nhiều nhát làm vỡ mảnh tường nơi gắn chốt cài cửa và mở được cửa phòng hiệu trưởng. Kh, Qu và H cùng nhau vào bên trong phòng thấy ở bàn làm việc có 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 máy in; cả ba tháo dây điện, dây cáp kết nối các thiết bị rồi Kh bê các thiết bị này ra chân tường bao, còn H và Qu tiếp tục lấy viên gạch đến phòng bên cạnh là phòng Phó hiệu trưởng để đập khoá cửa. Sau khi vận chuyển những tài sản vừa lấy được ra chỗ tường bao, Kh quay lại thấy H và Qu chưa phá được khoá nên đã giằng lấy gạch đập nhiều nhát làm chốt cửa bung ra. Cả ba đi vào bên trong phòng thấy trên bàn làm việc có 02 cây máy tính, 01 bàn phím,

02 chuột máy tính và 01 máy in, ngoài ra dưới nền nhà còn có 01 thùng cát tông bên trong có chứa 02 màn hình máy tính, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính. Cả ba đã cùng nhau tháo dây điện, dây kết nối các thiết bị này và bê các thiết bị ra chân tường. Kh và H trèo ra ngoài trước, Qu đứng bên trong lần lượt đưa những thiết bị này qua tường bao, Kh và H đứng bên ngoài đỡ. Sau đó Qu, Kh, H lấy xe máy của Qu vận chuyển số tài sản vừa lấy được mang về nhà Qu cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Qu điều khiển xe máy biển số 29X1-247.94 chở Kh ôm theo 02 máy tính cùng dây kết nối mang đi bán nhưng không tìm được nơi bán nên Kh bảo Qu chở đến nhà anh Đinh Văn Kiên để gửi Kiên giữ hộ. Kiên đồng ý giữ hộ Kh 02 chiếc máy tính và sợi dây cáp. Lúc ra về, Kh vay của Kiên 800.000 đồng, khi ra xe gặp Qu, Kh đưa cho Qu 500.000 đồng bảo cầm về đổ xăng. Sau đó, Qu chở Kh về nhà Qu thì gặp H, Qu đưa cho H 200.000 đồng.

Ngày 14/6/2018, Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai đồng phạm Nguyễn Văn H.

Ngày 14/6/2018, Công an huyện Mỹ Đức đã thu giữ tài sản trộm cắp do anh Đinh Văn Kiên và ông Lê Đình Chiến (bố đẻ Qu) giao nộp.

Ngày 15/6/2018, Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số 37. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: “03 cây CPU [cây vi tính], 05 màn hình vi tính [trong đó có 01 màn hình vi tính màn hình từ 14 đến 16”]; 02 màn hình là 18,5”]; 02 màn hình 19,5”]; 03 chuột máy tính có dây và 01 chuột không dây; 04 bàn phím của máy tính; 05 dây cung cấp nguồn cho màn hình vi tính; 05 cáp nối giữa màn hình vi tính với cây CPU; 02 máy in Laser trắng đen model Canon LBP 2900, 01 dây cáp máy in nối với cây CPU, 01 ổ cắm điện [bao gồm cả dây]. Tổng giá trị tại thời điểm tài sản nêu trên là 15.526.750 đồng”.

Ngày 20/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản bị Kh, Qu, H chiếm đoạt cho Trường Đồng Tâm. Đại diện theo pháp luật của Trường Đồng Tâm không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn H, ngày 25/6/2018 Công an huyện Mỹ Đức quyết định trưng cầu giám định số 130. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 277/KLGD ngày 28/8/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Bộ Y tế kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn H bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đối với anh Đinh Văn Kiên không biết tài sản Kh gửi là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với Kiên là phù hợp. Số tiền 800.000 đồng Kiên cho Kh vay, Kiên không yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 173, điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Đinh Văn Kh 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội phạt bị cáo 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng cộng bị cáo pH chấp hành 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/8/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2018 đến 20/6/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Lê Đình Qu 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, p, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Nguyễn Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; Về án phí; Về quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo; Luật sư bào chữa cho các bị cáo; Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018 Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 03/2018/TB-TA về việc sửa chữa, bổ sung bản án số 78/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 như sau:

1. Về nội dung tại dòng 12-13 từ trên xuống trang 08 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa thành niên”. Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Bị cáo Qu khi phạm tội là người chưa thành niên, H là người thành niên”.

2. Về nội dung tại dòng 17 từ trên xuống trang 09 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91”. Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Điều 58, Điều 65”

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-MĐ về việc đề nghị Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm nêu trên để khắc phục vi phạm pháp luật trong bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Kh, Qu, H và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo vắng mặt tại phiên toà.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hà Nội đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đúng về mặt chủ thể và thời hạn theo quy định tại Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội căn cứ Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Về việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Trường Đồng Tâm là Bị hại;

- + Thay đổi nội dung kháng nghị liên quan đến áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Không áp dụng Điều 90, Điều 91, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- + Bổ sung nội dung kháng nghị liên quan đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H: Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H.

- + Các quyết định khác của Bản án không có kháng cáo của các bị cáo, không bị kháng nghị của viện kiểm sát có hiệu lực thi hành.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bảo đảm giải quyết vụ án đúng pháp luật, tuyên phạt Bản án đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội trong thời hạn Luật định nên hợp lệ nên được chấp nhận xem xét yêu cầu kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm thay đổi và bổ sung nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét yêu cầu thay đổi, bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Kh, Qu, H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt; Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Kh, Qu, H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đại diện theo pháp luật của Trường THCS Đồng Tâm có tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử

vắng mặt các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm.

[3] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, cũng như xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/6/2018, Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H cùng rủ nhau đến trường Đồng Tâm để xem có tài sản mà không có ai trông coi thì chiếm đoạt. Khi đến nơi, Qu, Kh, H trèo qua tường bao vào trong trường, lợi dụng không có ai để ý, Kh, Qu, H đã dùng gạch đập vỡ khoá cửa phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó và lén lút lấy đi tài sản của trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm gồm: 03 cây CPU (cây vi tính), 05 màn hình vi tính (trong đó có 01 màn hình vi tính màn hình từ 14 đến 16”; 02 màn hình là 18,5”; 02 màn hình 19,5”); 03 chuột máy tính có dây và 01 chuột không dây; 04 bán phím của máy tính; 05 dây cung cấp nguồn cho màn hình vi tính; 05 cáp nối giữa màn hình vi tính với cây CPU; 02 máy in Laser trắng đen model Canon LBP 2900, 01 dây cáp máy in nối với cây CPU, 01 ổ cắm điện (bao gồm cả dây). Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 15.526.750 đồng.

Với hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội. Do đó cần thiết phải truy tố và xét xử đối với các bị cáo mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét yêu cầu thay đổi nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa bản án sơ thẩm xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của Trường Đồng Tâm là Bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp ngày 13/6/2018 thuộc sự quản lý hợp pháp của Trường Đồng Tâm nên Trường Đồng Tâm là cơ quan trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp gây ra; Không phải làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại mà các bị cáo phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự và còn có các quyền đề nghị hình phạt và kháng cáo bản án của Toà án theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự; Cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tổ tụng trường Đồng Tâm là Nguyên đơn dân sự theo quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự đã ảnh hưởng đến quyền đề nghị hình phạt và quyền kháng cáo toàn bộ bản án của trường trung học cơ sở Đồng Tâm (Nguyên đơn dân sự chỉ được đề nghị mức bồi thường thiệt hại; Kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại và muốn được công nhận là nguyên đơn dân sự phải có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại). Do vậy phải xác định tư cách tham gia tổ tụng của trường Đồng Tâm trong vụ án là Bị hại mới đảm bảo quyền của trường Đồng Tâm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xác định trường trung học cơ sở Đồng Tâm là Nguyên đơn dân sự là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, các tài liệu trong hồ sơ thể hiện đại diện trường Đồng Tâm đã nhận lại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, không

yêu cầu bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Do vậy nếu huỷ bản án sơ thẩm cũng không làm thay đổi trách nhiệm hình sự; Trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không huỷ bản án sơ thẩm; Sửa bản án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng của trường Đồng Tâm là Bị hại trong vụ án theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là có căn cứ theo quy định của pháp luật; Cấp sơ thẩm, chủ tọa phiên toà xét xử vụ án cần rút kinh nghiệm về việc nghiên cứu Bộ luật tố tụng hình sự để đánh giá đúng tư cách người tham gia tố tụng, đảm bảo quyền của người tham gia tố tụng theo quy định của Luật.

Xét yêu cầu thay đổi nội dung kháng nghị không áp dụng Điều 90, Điều 91, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Bổ sung nội dung kháng nghị áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, nhận thấy:

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2018, Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo, sửa chữa bổ sung bản án về việc sửa chữa bổ sung tại phần nhận định của toà án xác định bị cáo Nguyễn Văn H là người thành niên và phần quyết định không áp dụng các điều luật liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc sửa chữa, bổ sung bản án phù hợp với Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Theo kết luận giám định số 277/KLGĐ ngày 28/8/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương đã kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn H bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này thuộc điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo là đồng phạm cùng có vai trò tổ chức, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm.

Nhân thân bị cáo Kh có 01 tiền án: ngày 21/5/2018 Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo khai báo thành khẩn; Bị cáo đầu thú; Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án số 18/2018/HSST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức Hà Nội nên pH được tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Nhân thân bị cáo Qu chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo khai báo thành khẩn; Ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo khai báo thành khẩn; Ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và xử phạt mức án tù đối với bị cáo Kh; Xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách, giao về địa phương nơi cư trú đối với các bị cáo Qu, H là phù hợp, đã đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, do vậy giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung kháng nghị: Sửa bản án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án của trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm là Bị hại trong vụ án và điểm áp dụng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình sự đã tuyên phạt đối với các bị cáo.

[4]Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Giữ nguyên quyết định hình sự của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng của trường trung học cơ sở xã Đồng Tâm là Bị hại trong vụ án và sửa điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Đinh Văn Kh, Lê Đình Qu, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Đinh Văn Kh 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 21/5/2018

của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, hình phạt chung Đinh Văn Kh pH chấp hành là 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018 (được trừ đi thời gian bị tạm giữ của bản án này từ ngày 14/6/2018 đến ngày 20/6/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Đình Qu 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Lê Đình Qu cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Mỹ Đức;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Phan Huy Cương